

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 05/2024/HS-ST
Ngày 19/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Võ Hồng Ánh Vân.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// QNCN Trần Đình Quang;

3// Nguyễn Phong Thiên.

- Thư ký phiên tòa: 1// Huỳnh Ngọc Diện, Cán bộ Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 1// Nguyễn Lưu Bình, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2024/TLST – HS ngày 07/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 04/2024/QĐXXST – HS ngày 05/4/2024, đối với các bị cáo:

1. Dương Văn Đ, sinh ngày 02/9/1988 tại Thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn C, xã IK huyện Đ, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lái máy xúc; quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962 và bà Dương Thị N, sinh năm 1962; vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1981 và có 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/01/2024; có mặt.

2. Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/10/1992 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn C, xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; khi phạm tội: CNHĐ, Đội 5, Công ty 72, BĐ15 (hiện đã thôi việc tại Công ty 72, là lao động tự do); quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1963 và bà Hồ Thị T3, sinh năm 1966; vợ là Lã Thị Ng, sinh năm 1992 và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 20/3/2023 bị Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chở vật liệu xây dựng dễ rơi vãi mà không có bạt che đậy, ngày 15/7/2023 nộp phạt xong; nhân thân: chưa bị kết án; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/01/2024; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Đ: Bà Nguyễn Hoàng Kim L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai; có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Nguyễn Thị T; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T1; vắng mặt.

- Ông Hoàng Minh T2; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy K và Dương Văn Đ có mối quan hệ bạn bè từ trước, sống cùng thôn. Khoảng tháng 02/2022, bị cáo Đ sử dụng điện thoại lên mạng xã hội Facebook kết nối với đối tượng sử dụng tài khoản có tên “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” (không rõ lai lịch, nhân thân) tìm hiểu để làm giấy phép lái xe (GPLX) hạng C và biết giá là 3.000.000 đồng. Sau đó, Đ liên lạc với K và nói có chỗ làm được GPLX hạng C mà không cần phải học và thi sát hạch với giá 5.000.000 đồng. Nghe vậy, K đồng ý và thanh toán cho Đ trước 3.000.000 đồng. Đ yêu cầu K gửi ảnh chân dung, chụp căn cước công dân gửi cho Đ. Sau đó, Đ liên hệ tài khoản “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” qua ứng dụng Messenger gửi thông tin cá nhân của K và Đ làm 02 GPLX hạng C kèm hồ sơ lái xe, với số tiền 6.000.000 đồng. Ngày 28/02/2022, Đ nhận 02 GPLX hạng C mang tên Dương Văn Đ và Nguyễn Duy K, kèm theo hồ sơ lái xe và thanh toán 6.000.000 đồng theo hình thức thu hộ. Đ điện thoại nói K vào tỉnh Đồng Nai và đưa GPLX hạng C, hồ sơ lái xe cho K sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14/3/2023, K điều khiển xe ô tô tải BKS 15H-051.26 chở vật liệu xây dựng lưu thông trên đoạn đường tránh thuộc Tổ dân phố 7, thị trấn CT, huyện Đ, tỉnh Gia Lai thì bị Đội Cảnh sát Giao thông – Trật tự, Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi chở vật liệu xây dựng mà không bạt che đậy và tạm giữ, niêm phong GPLX của K (nghỉ là GPLX giả). Ngày 20/3/2023, K giao nộp hồ sơ lái xe hạng C mang tên Nguyễn Duy K cho Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Vật chứng, tài liệu thu giữ:

- 01 Giấy phép lái xe/DRIVER’S, số/NO: 560227063633 mang tên Nguyễn Duy K, sinh ngày 13/10/1992, Quốc tịch: Việt Nam, nơi cư trú: thôn C, xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai do Sở GTVT tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/01/2022 (ký hiệu A);

- 01 Chứng chỉ sơ cấp mang tên Nguyễn Duy K, có hình con dấu “BỘ CÔNG AN * TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY * TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE” và chữ ký phó hiệu trưởng (ký hiệu A1);

- 01 Giấy khám sức khỏe của người lái xe chưa điền thông tin họ và tên người khám, có hình con dấu “BỘ Y TẾ * BỆNH VIỆN GTVT TW * GIÁM ĐỊNH Y KHOA” và chữ ký người kết luận (ký hiệu A2);

- 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe ô tô chưa điền thông tin họ và tên thí sinh, có hình con dấu “BỘ CÔNG AN * TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY * TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE” và có chữ ký Chủ tịch Hội đồng kỳ sát hạch (ký hiệu A3);

- 01 Bản sát hạch lý thuyết chưa điền thông tin và có chữ ký giám khảo coi thi (ký hiệu A4);

- 01 Bản sát hạch thực hành lái xe đường trường chưa điền thông tin người sát hạch và có chữ ký sát hạch viên (ký hiệu A5);

- 01 Đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe chưa điền thông tin (ký hiệu A6).

- 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A23, tên kiểu thiết bị SM-A233F/DS; số Seri R58T32EL56E; màu đen; không có sim; mặt khẩu màn hình 1982.

Công văn số 2355/X02-P5 ngày 27/7/2023 của Cục Đào tạo Bộ Công an xác định trong hệ thống các trường Công an Nhân dân từ tháng 01/2022 đến nay không có Trường Cao đẳng Phòng cháy chữa cháy.

Công văn số 374/BV-KHTH ngày 24/8/2023 của Công ty Cổ phần Bệnh viện Giao thông Vận tải trả lời Bệnh viện Giao thông Vận tải chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 05/01/2016; hiện tại Bệnh viện GTVT không còn sử dụng con dấu tròn “Bệnh viện Giao thông Vận tải Trung ương”.

Kết luận giám định số 174/KL-KTHS ngày 06/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Dữ liệu trích xuất nội dung tin nhắn và hình ảnh trong ứng dụng Messenger được nhắn tin từ tài khoản “Đương Minh Đ” đến tài khoản tên “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến 31/3/2022 của 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A23, tên kiểu thiết bị SM-A233F/DS; số Seri R58T32EL56E; màu đen, số IMEI1: 354650131129466, số IMEI2: 35574024429461, không có sim; trích xuất được 41 hình ảnh thể hiện nội dung tin nhắn và hình ảnh Messenger.

Tại Kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 29/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: “GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER’S LICENSE” số 560227063633 mẫu cần giám định (ký hiệu A) là giả.

Tại Kết luận giám định số 907/KL-KTHS ngày 18/10/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

+ Chữ ký trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A5) không phải được ký trực tiếp ra. Các chữ ký trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A5) được hình thành bằng phương pháp in màu.

+ Hình dấu trên các mẫu cần giám định (ký hiệu từ A1 đến A6) không phải được đóng trực tiếp ra. Các hình dấu được hình thành bằng phương pháp in màu.

+ Hình dấu tròn nội dung “*BỘ Y TẾ * BỆNH VIỆN GTVT TW * GIÁM ĐỊNH Y KHOA” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) không phải do con dấu có hình dấu tròn nội dung “M.S.D.N: 0107276138 - C.T.C.P * Q. ĐỒNG ĐA - TP. HÀ NỘI CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu so sánh (ký hiệu M) đóng ra.

Trích Công văn 2072/CATĐ-CSGT-TT ngày 16/4/2024 của Công an thành phố TP, Công an Thành phố Hồ Chí Minh về việc cung cấp tài liệu giải quyết vụ án kết quả như sau: không tìm thấy dữ liệu của bị cáo Dương Văn Đ vi phạm Luật giao thông bị lập biên bản tại Đội CSGT-TT Công an Thành phố TP. Có 01 biên bản liên quan đến xe ô tô tải BKS 60H-073.57 vi phạm Luật giao thông vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 04/7/2022 tại đường Nguyễn Xuyến + 35 phường L, thành phố TP, do ông Bùi Đình Th điều khiển vi phạm bị Công an thành phố TP lập biên bản vi phạm hành chính và tạm giữ phương tiện, 01 GPLX hạng C mang tên Bùi Đình Th... Hiện tại Đội CSGT-TT Công an thành phố TP không giữ giấy tờ gì liên quan đến ông Th và xe ô tô BKS 60H-073.57.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn Đ, Nguyễn Duy K thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Bị cáo Đ khai: Nguyễn

Duy K và bị cáo là người ở cùng thôn nên có quen biết nhau. Khoảng tháng 02/2022, khi đang làm ở tỉnh Đồng Nai bị cáo lên mạng xã hội Facebook tìm hiểu và biết có tên tài khoản “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” làm 01 GPLX hạng C kèm theo hồ sơ lái xe là 3.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo gọi điện rủ K vào tỉnh Đồng Nai để xin lái xe công trình. Khi biết K chưa có GPLX thì bị cáo nói biết chỗ làm GPLX hạng C, với số tiền 5.000.000 đồng mà không cần học, thi sát hạch. K đồng ý và chuyển khoản trước 3.000.000 đồng. Bị cáo là người cung cấp thông tin cá nhân của mình và K cho “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” và đặt làm 02 GPLX hạng C kèm hồ sơ lái xe, với giá 6.000.000 đồng. Bị cáo không biết tên tài khoản “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” là ai, ở đâu vì chỉ trao đổi qua tin nhắn Messenger. Sau khi nhận 02 GPLX hạng C, hồ sơ lái xe, bị cáo đã giao GPLX cho K sử dụng. Mục đích bị cáo làm GPLX hạng C, hồ sơ lái xe từ tên tài khoản “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” là để bị cáo và K có GPLX sử dụng xin việc làm và đối phó với cơ quan chức năng khi bị kiểm tra. Bị cáo nói với K giá làm GPLX cao hơn vì muốn kiếm lời 2.000.000 đồng từ K, hiện nay bị cáo chưa nhận số tiền này và trong suy nghĩ bị cáo không đặt nặng việc đòi K ngay cả sau khi sự việc bị phát hiện là GPLX giả K không đưa tiền cho bị cáo. Đối với GPLX, hồ sơ lái xe mà bị cáo đặt làm cùng GPLX của K, bị cáo đã làm mất không nhớ vào thời gian nào.

Bị cáo Nguyễn Duy K nhất trí với lời khai của bị cáo Đ. Bị cáo K khai: GPLX hạng C mang tên Nguyễn Duy K là bị cáo nhờ Đ làm, không biết Đ liên hệ với ai và làm GPLX như thế nào. Đ là người đặt vấn đề làm GPLX cho bị cáo, khi Đ nói giá 5.000.000 đồng bị cáo đồng ý và thanh toán trước cho Đ 3.000.000 đồng. Sau khi nhận GPLX kèm hồ sơ lái xe từ Đ, bị cáo xin vào Công ty 203 lái xe tải chở vật liệu xây dựng. Ngày 14/3/2023, bị cáo bị Đội CSGT Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chở vật liệu xây dựng để rơi vãi mà không có bạt che đậy và thu giữ GPLX vì nghi ngờ là GPLX giả. Ngày 20/3/2023, bị cáo giao nộp hồ sơ lái xe nhận từ Đ cho Công an huyện Đ gồm có: 01 chứng chỉ sơ cấp; 01 giấy khám sức khỏe; 01 biên bản sát hạch thực hành; 01 bài sát hạch lý thuyết; 01 biên bản tổng hợp kết quả; 01 đơn đề nghị học, sát hạch. Thời gian bị phát hiện vi phạm bị cáo đang công tác tại Công ty 72, BĐ15. Đối với số tiền 2.000.000 đồng bị cáo chưa thanh toán cho Đ vì nghĩ làm GPLX hạng C với giá 3.000.000 đồng là phù hợp và bị cáo đã nhận được GPLX từ Đ để sử dụng, trong khoảng thời gian dài (tháng 2/2022 đến tháng 3/2023) bị cáo không thấy Đ sốt sắng trong việc đòi số tiền này. Mục đích bị cáo nhờ Đ làm GPLX hạng C để xin lái xe ở công trình và đối phó lực lượng CSGT khi tham gia giao thông.

Lời khai của người làm chứng Hoàng Minh T2: Tháng 6/2022, Nguyễn Duy K có xin làm việc tại công trình; khi bị cáo xin lái xe ở công trình có đưa tôi GPLX hạng C để kiểm tra thông tin và tôi không nghi ngờ gì. Khi bị Đội CSGT-TT Công an huyện Đ lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với K thì tôi mới biết K sử dụng GPLX giả để qua mặt tôi.

Lời khai Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T1: Ngày 27/02/2022, Nguyễn Duy K có nhờ chuyển khoản số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng Agribank tên Dương Văn Đ, số tài khoản 3010205138200. Do tài khoản chị T không đủ tiền nên chị T nhờ em gái là chị T1 chuyển khoản. Ngay sau khi chuyển xong K đã đưa tiền mặt trả lại cho chị T1. Cả hai chị không biết nội dung K chuyển khoản cho Đ là gì.

Cáo trạng số: 04/CT-VKSQSKV52 ngày 06/02/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo Dương Văn Đ về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự (BLHS); bị cáo Nguyễn Duy K về tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau

khi phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS) và nhân thân của các bị cáo. Về hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” và bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS, tuyên phạt bị cáo Dương Văn Đ từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 36 BLHS, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Duy K từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ từ 05% đến 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo K để sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A23, tên kiểu thiết bị: SM-A233F/DS; số Seri R58T32EL56E; không có sim; Mật khẩu màn hình: 1982. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu lưu giữ tại hồ sơ vụ án các vật chứng sau: 01 GPLX số: 560227063633 mang tên Nguyễn Duy K; 01 Chứng chỉ sơ cấp mang tên Nguyễn Duy K; 01 Giấy khám sức khỏe số: 1405/GKSKLX; 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe ô tô có dán ảnh của Nguyễn Duy K.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn Đ: nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, mức hình phạt đối với bị cáo Đ. Bị cáo Đ có nhân thân tốt, gia đình thuộc hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, con còn nhỏ, bản thân và có 01 người con đang bị bệnh; có mẹ ruột được Nhà nước tặng Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thấy đủ điều kiện áp dụng Điều 65 BLHS, cho bị cáo được hưởng án treo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Đ nhất trí với người bào chữa và không ý kiến gì.

Bị cáo K không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kiểm sát viên đối đáp: Về các nội dung người bào chữa nêu ra về nhân thân, hoàn cảnh gia đình, sức khỏe của bị cáo không thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn thay thế Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 đã hết hiệu lực, tuy nhiên Viện kiểm sát cũng đã đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết này khi lượng hình. Đối với tình trạng sức khỏe của bị cáo và con bị cáo theo các đơn thuốc, giấy chuyển viện (bản pho to) được bị cáo cung cấp trước khi mở phiên tòa, Kiểm sát viên không có cơ sở đánh giá sức khỏe hiện nay của bị cáo và con bị cáo. Bị cáo bị truy tố và chịu TNHS với hành vi làm 04 tài liệu giả, Viện kiểm sát đã xem xét mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án. Không đủ cơ sở áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của người bào chữa.

Qua tranh luận, đối đáp Kiểm sát viên và người bào chữa vẫn giữ nguyên quan điểm.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo Đ xin HĐXX tạo điều kiện cho bị cáo lo gia đình, vợ con. Các bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai, Cơ

quan Điều tra hình sự Khu vực BD15, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đủ cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của các bị cáo và người làm chứng. Qua xem xét các Kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX nhận thấy: Khoảng tháng 02/2022, do chưa có GPLX hạng C để xin lái xe nên Nguyễn Duy K nhờ Dương Văn Đ làm GPLX hạng C giả. K đã thanh toán cho Đ 3.000.000 đồng. Sau đó, Đ sử dụng mạng xã hội Facebook liên hệ tên tài khoản “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” (không rõ lai lịch) đặt làm 02 GPLX hạng C cho Đ và K với giá 6.000.000 đồng. Đ cung cấp ảnh và thông tin cá nhân của K, Đ và địa chỉ cho tên tài khoản “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú”. Ngày 28/02/2022, Đ nhận 02 GPLX hạng C kèm theo hồ sơ lái xe mang tên Nguyễn Duy K, Dương Văn Đ và thanh toán 6.000.000 đồng cho bưu tá, sau đó Đ đưa cho K GPLX hạng C, hồ sơ lái xe mang tên Nguyễn Duy K. Ngày 14/3/2023, K bị Đội CSGT-TT Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chở vật liệu xây dựng dễ rơi vãi không có bạt che đậy và thu giữ GPLX hạng C mang tên Nguyễn Duy K.

Kết quả giám định khẳng định GPLX hạng C mang tên Nguyễn Duy K là giả và hình con dấu trên giấy khám sức khỏe không phải do con dấu trên mẫu so sánh đóng ra; 04 tài liệu được kết luận xác định chữ ký và con dấu không phải được ký và đóng trực tiếp, được hình thành bằng phương pháp in màu. Qua kết luận giám định và xem xét các tài liệu, HĐXX nhận thấy hành vi làm giả bằng phương pháp in màu được tạo ra con dấu của cơ quan, tổ chức có thật hoặc không có thật được xác định là tài liệu giả. HĐXX nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát, xác định 04 tài liệu có hình con dấu của cơ quan, tổ chức đã được giám định là những tài liệu giả (01 GPLX hạng C mang tên Nguyễn Duy K; 01 chứng chỉ sơ cấp; 01 giấy khám sức khỏe; 01 Biên bản tổng hợp kết quả sát hạch). Riêng 01 biên bản sát hạch lái xe đường trường, 01 bản sát hạch lý thuyết, 01 đơn đề nghị học, sát hạch lái xe là những tài liệu nội bộ không có con dấu của cơ quan tổ chức nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Duy K có hành vi sử dụng GPLX giả để điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông bị xử phạt vi phạm hành chính nên bị cáo K chỉ chịu TNHS đối với 01 GPLX hạng C. Đối với bị cáo Dương Văn Đ, là người trực tiếp liên hệ tài khoản “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” trên mạng xã hội làm GPLX hạng C kèm hồ sơ lái xe cho K. Do không có cơ sở xác định lai lịch tài khoản “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” nên không có cơ sở xử lý hành vi làm giả GPLX, từ đó bị cáo Đ phải chịu TNHS về hành vi làm giả 04 tài liệu trên. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Dương Văn Đ phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 341 BLHS. Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại khoản 1 Điều 341 BLHS.

Đối với GPLX hạng C của Đ, qua xác minh và tại công văn trả lời của Đội CSGT-TT, Công an thành phố TĐ thì lời khai của bị cáo Dương Văn Đ không có cơ sở. Tại phiên tòa bị cáo khai đã làm thất lạc GPLX hạng C. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra hình sự Khu vực BD15 đã tiến hành truy xét, xác minh nhưng không tìm thấy nên HĐXX không có cơ sở xử lý Đ đối với GPLX hạng C và hồ sơ lái xe mang tên Dương Văn Đ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng

mà pháp luật hình sự bảo vệ, đó là trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực quản lý con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Hành vi làm giả GPLX và sử dụng GPLX giả của các bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến trật tự quản lý Nhà nước trên lĩnh vực giao thông đường bộ mà còn ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự an toàn của người dân khi tham gia giao thông.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Đ có mẹ là bà Dương Thị N được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ về vang Hạng ba; bị cáo K có bố là ông Nguyễn Văn Đ1 được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ về vang Hạng ba, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả, nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân của các bị cáo. Đối với bị cáo Dương Văn Đ tuy có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; là lao động chính trong gia đình; thuộc hộ nghèo; con còn nhỏ; bản thân và con bị cáo bị đau; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, HĐXX cần xem xét tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” đối với bị cáo Đ, việc khai báo của bị cáo có lúc chưa thật sự thành khẩn nên đã gây khó khăn cho cơ quan chức năng trong việc truy tìm GPLX hạng C của bị cáo. Ngoài việc bị cáo phải chịu TNHS đối với 04 tài liệu giả về hành vi làm giả mà bị cáo còn đưa K vào chịu TNHS đối với hành vi sử dụng tài liệu giả. Bản thân bị cáo cũng làm GPLX cho mình cùng thời điểm làm GPLX của K nhưng do không thu giữ được nên không đủ căn cứ kết luận đối với GPLX hạng C của bị cáo. HĐXX xét thấy cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, làm bài học răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Duy K có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; có nơi cư trú rõ ràng; quá trình công tác luôn chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, nhiều năm liền được Ban giám đốc Công ty 72 tặng giấy khen. HĐXX thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 BLHS đảm bảo được mục đích, ý nghĩa của hình phạt, thể hiện tính răn đe và khoan hồng của pháp luật.

Ủy ban nhân dân (UBND) xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai xác nhận mức thu nhập bình quân của bị cáo là 5.200.000 đồng/tháng. HĐXX khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Duy K để sung vào ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ.

[6] Đối với quan điểm của người bào chữa bị cáo Đ: HĐXX chấp nhận nội dung mẹ bị cáo Đ được Nhà nước tặng Huy chương Chiến sĩ về vang Hạng Ba nên áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Đối với các tình tiết hộ nghèo, là lao động chính trong gia đình, con nhỏ... đây không phải là trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định khoản 2 Điều 51 BLHS. Không có căn cứ pháp lý và thực tế đánh giá tình trạng sức khỏe của bị cáo và con bị cáo đang bị bệnh và điều trị qua các giấy chuyển viện và đơn thuốc (bản pho to) đã nộp cho Tòa. Những tình tiết này HĐXX xem xét khi lượng hình cho bị cáo. Không có cơ sở áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo như ý kiến của Kiểm sát viên và lập luận lý lẽ của HĐXX ở phần trên.

Đối với chủ tài khoản mạng xã hội Facebook có tên “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú” hiện Cơ quan điều tra hình sự đang tiếp tục xác minh, truy tìm.

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 3.000.000 đồng mà Kh đã đưa Đ để thanh toán cho đối tượng “Trung Tâm Đào Tạo Thiên Phú”, được xác định là tiền dùng vào việc phạm tội. Do không xác định được đối tượng làm giả nên không có cơ sở xem xét. Đối với số tiền 2.000.000 đồng K chưa thanh toán cho Đ, không có căn cứ tịch thu nộp ngân sách Nhà nước vì: tiền chưa được dùng vào việc phạm tội làm tài liệu giả; qua xác minh lời khai của 02 bị cáo thấy việc nâng giá từ 3.000.000 đồng lên 5.000.000 đồng chỉ là sự thỏa thuận miệng, thực tế chưa thanh toán và việc thanh toán phụ thuộc vào ý chí của K, đồng thời bị cáo Đ cũng không có ý định đòi K thanh toán cho bằng được số tiền này (K tự nâng giá tiền vì mục đích tư lợi).

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A23 của Dương Văn Đ là phương tiện dùng để liên lạc với đối tượng làm giả GPLX (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2023 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực BĐ15). Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án các tài liệu là vật chứng của vụ án: 01 GPLX hạng C mang tên Nguyễn Duy K; 01 chứng chỉ sơ cấp đã hoàn thành lái xe ô tô hạng C mang tên Nguyễn Duy K; 01 giấy khám sức khỏe của người lái xe; 01 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe ô tô; 01 bài sát hạch lý thuyết; 01 biên bản sát hạch thực hành lái xe đường trường; 01 đơn đề nghị học, sát hạch để cấp giấy phép lái xe (có đặc điểm như Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 14/3/2023 và Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật ngày 20/3/2023 của Cơ quan Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai)

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, bị cáo Dương Văn Đ có giấy chứng nhận hộ nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn Đ phạm tội: “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”;

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Dương Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo Đ đi thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy K 14 (mười bốn) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh Gia Lai nhận quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Duy K cho UBND xã IK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng của bị cáo Nguyễn Duy K để sung ngân sách Nhà nước trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Sam sung Galaxy A23 (có đặc điểm như Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 30/6/2023 của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực BD15).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Dương Văn Đ.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 19/4/2024, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5/.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTTHSKV BD15;
- CQTHAHS QK5;
- Phòng THA QK5;
- UBND xã IK, Đ, Gia Lai;
- CQTHAHS CA huyện Đ, Gia Lai;
- Bị cáo⁽⁰²⁾;
- Người bào chữa;
- Lưu: HSPA, THAHS.V12.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

1// Võ Hồng Ánh Vân